

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH PHƯỚC

Binh Phuoc (빈프역)성의 행정지도





**Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Phước**  
Bình Phước (빈프억)성의 투자촉진 회의

## BÌNH PHƯỚC ĐIỂM ĐẾN HẤP DẪN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

투자자에게 매력적인 목적지인 BINH PHUOC (빈프억)



**Bà Trần Tuệ Hiền**

*Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước*

**Trần Tue Hiền 님**

Binh Phuoc (빈프억) 지방 인민위원회 비서 겸 위원회장

**T**ỉnh Bình Phước nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên, khoáng sản phong phú, an ninh, chính trị ổn định, là cầu nối quan trọng của vùng với Campuchia, Lào, Thái Lan và khu vực Tây Nguyên của Việt Nam với trên 263 km đường biên giới, 01 cửa khẩu quốc tế và 02 cửa khẩu quốc gia, cách thành phố Hồ Chí Minh 110 km, cách sân bay Long Thành 143 km, cách cảng biển Tân Cảng Đồng Nai 166 km. Trong quy hoạch, tuyến đường sắt Xuyên Á đi qua tỉnh Bình Phước (Sài Gòn - Lộc Ninh) với 114 km, nối liền 28 quốc gia, được đánh giá là một trong những dự án giao thông chủ yếu của ASEAN nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, văn hóa và du lịch của các nước trong khu vực. Ngoài tuyến đường sắt Xuyên Á còn có tuyến

**B**ình Phước성은 유리한 지리적 위치, 풍부한 천연 자원 및 광물, 안정적 정치와 안보가 있는 남부 지역의 경제 지역에 위치하고 있으며 호치민시에서 110 km, Long Thanh 공항에서 143 km, Tan Cang Dong Nai 항구에서 166 km 떨어진 캄보디아, 라오스, 태국 및 베트남의 중부 고지대 지역과 263 km 이상의 국경, 01 국제 국경검문소와 02 국가 국경검문소가 있는이 지역의 중요한 가교 역할을 하고 있습니다. 이 계획에서 아시아 횡단 철도는 28 개 국가를 연결하는 114 km의 Binh Phuoc 지방 (사이공-Loc Ninh)을 통과하며 아세안의 주요 교통 프로젝트 중 하나로 간주되어 지역 내 국가의 경제, 문화 및 관광을 강력하게 개발합니다.



đường sắt nối Bình Phước và cảng biển ở khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu, kết nối thêm tới Đắk Nông nhằm giải quyết nhu cầu vận chuyển khoáng sản và nông - lâm sản xuống các cảng biển ở Đông Nam Bộ phục vụ xuất khẩu.

Bình Phước có lợi thế về quỹ đất sạch, sẵn sàng cho phát triển công nghiệp tại 13 khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với diện tích 4.686 ha, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư với diện tích 28.364 ha và 33 cụm công nghiệp với diện tích 1.244 ha.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đồng thời được sự giúp đỡ của các Bộ, ban, ngành của trung ương, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân toàn tỉnh, Bình Phước đã và đang là điểm đến đầu tư hấp dẫn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Bình Phước đang tập trung huy động mọi nguồn lực để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng với chất

Xuyen A 철도 외에도 Ba Ria-Vung Tau 지방에 Binh Phuoc과 항구를 연결하는 철도가 있으며, Dak Nong 으로 더 연결되어 수출하기 위하여 동남부 항구로 광물 및 농림 제품을 운송하는 요구를 해결합니다.

Bình Phước (빈 프억)는 총리의 승인을 받은 4.686헥타르의 13 개의 산업단지, 28.364헥타르의 Hoa Lu 국경검문소 경제구역, 1.244헥타르의 33개의 산업클러스터에서 산업 개발할 준비가 되어 있는 토지의 장점을 가지고 있습니다.

최근에는 당위원회, 정부, 군대 및 국민의 노력과 함께 당과 국가의 관심과 사역, 부서 및 중앙 기관의 도움 주와 Bình Phước (빈프억)은 국내외 기업에게 매력적인 투자처였습니다.

Bình Phước (빈프억)는 투자를 유치하고 보조 산업을 개발할 수 있는 연결성 및 지역 연계를 구축하기 위해 최고 품질의

lượng tốt nhất nhằm tạo sự kết nối, liên kết vùng miền trong thu hút đầu tư, liên kết phát triển công nghiệp phụ trợ. Tạo sự an tâm cho doanh nghiệp, nhà đầu tư khi đến đầu tư tại tỉnh.

Với một nhiệt huyết mới, một hướng đi mới trong thu hút đầu tư, Lãnh đạo và nhân dân tỉnh Bình Phước luôn lắng nghe và đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Thay mặt Lãnh đạo tỉnh và nhân dân Bình Phước, tôi xin trân trọng kính mời và hân hoan chào đón các doanh nghiệp, nhà đầu tư hãy đến Bình Phước an cư lạc nghiệp, các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã đầu tư, hãy tiếp tục mở rộng quy mô đầu tư vào tỉnh Bình Phước trong thời gian tới.

Trân trọng

인프라를 점진적으로 개선하기 위해 모든 자원을 동원하는 데 주력하고 있다. 지방에 투자할 때 기업과 투자자를 위한 마음의 평화를 만듭니다.

Binh Phuoc 지도자와 주민들은 새로운 열정과 투자 유치의 새로운 방향으로 항상 비즈니스와 투자자의 의견을 경청하고 동행하겠습니다.

Binh Phuoc 지방의 지도자와 주민들을 대신하여 나는 기업과 투자자들을 Binh Phuoc에 환영합니다. 투자자들이 Binh Phuoc 지방에 안거락을 하고 사업을 하고 있는 투자자와 기업들이 앞으로도 투자 규모를 계속 확대하십시오.

감사합니다.

***“Thành công của bạn cũng chính là thành công của chúng tôi”***

*“당신의 성공은 우리의 성공입니다.”*



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

### 지리적 위치 및 자연 조건



### VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Nông, phía Nam giáp tỉnh Bình Dương, phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và Vương quốc Campuchia. Có thể nói vị trí địa lý của Bình Phước rất thuận lợi cho việc giao thương, phát triển kinh tế giữa các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và đặc biệt là với các nước Đông Nam Á thông qua nước láng giềng Campuchia.

### 지리적 위치

북쪽은 Dak Nong 성, 남쪽 경계는 Binh Duong 성, 동쪽은 Lam Dong과 Dong Nai 성, 서쪽은 Tay Ninh 성, 캄보디아 왕국과 경계를 이루어 진다. Binh Phuoc의 지리적 위치는 서부고원 지방과 남부 주요 경제 지역의 지방, 특히 동남아시아 국가 간의 무역 및 경제 개발에 매우 편리하다고 할 수 있다.

### ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Tỉnh Bình Phước nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới cận xích đạo gió mùa, có 02 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 05 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 04 năm sau; ít bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ, không có động đất là điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.

### 자연 조건

Binh Phuoc 지방은 아열대 열대 기후 지역에 위치하고 있으며 두 계절이 있다. 5 월에서 10 월까지 우기, 다음 해의 11 월에서 4 월까지의 건기가 있다. 자연 재해, 홍수의 영향이 적고 지진이 없는 것은 농업 및 산업 생산의 발전에 유리한 조건으로 보인다.

# AN NINH, CHÍNH TRỊ - KINH TẾ, XÃ HỘI

## 보안, 정치-경제, 사회

### AN NINH, CHÍNH TRỊ

An ninh, chính trị của Việt Nam nói chung và Bình Phước nói riêng luôn ổn định so với các nước trong khu vực và thế giới, là điều kiện rất tốt cho các nhà đầu tư an tâm đầu tư, sản xuất và phát triển kinh tế.

### KINH TẾ, XÃ HỘI

Năm 2019, tốc độ phát triển của GRDP tăng 7,8%, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 62,5 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, ngành nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm 24,33%; công nghiệp và xây dựng chiếm 37%; dịch vụ chiếm 34,37%. Thuế trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,3%.

### 보안, 정치

일반적으로 베트남과 특히 Binh Phuoc 지방의 안보와 정치는 지역 및 세계의 다른 국가에 비해 항상 안정적이며 이는 투자자가 안전하게 투자하고, 생산하고, 개발하는 데 매우 좋은 조건으로 보인다.

### 경제, 사회

2019 년 GRDP의 성장률은 7.8 % 증가하며 1 인당 평균 수입은 6,250 만 VND / 사람 / 년으로 추정된다. 경제 구조는 올바른 방향으로 이동했으며, 농업-임업 및 어업은 24.33%를 차지했다. 산업 및 건설 분야의 37%; 서비스는 34.37%를 차지했다. 제품 세금 공제는 4.3%를 차지한다.



## DÂN CƯ VÀ NGUỒN LAO ĐỘNG

Tỉnh Bình Phước có dân số gần 01 triệu người, trong đó có hơn 640.000 người trong độ tuổi lao động, (*cơ cấu dân số Bình Phước hiện nay đang trong giai đoạn cơ cấu dân số “vàng”*). Trên địa bàn tỉnh hiện có 28 cơ sở đào tạo nghề, 02 trường trung cấp nghề, 02 trường cao đẳng chuyên nghiệp, hàng năm đào tạo khoảng 7.000 lao động cho toàn tỉnh. Ngoài ra, lực lượng lao động của tỉnh còn được đào tạo ở các cơ sở ngoài tỉnh, nâng tổng số lao động qua đào tạo của tỉnh lên khoảng 120.000 người/năm.

## 인구 및 노동력

Bình Phước 지방의 인구는 640,000 명 이상을 포함하여 거의 백만 명의 인구를 가지고 있다. (Bình Phước 지방의 인구 구조는 현재 “황금”인구 구조 조정 기간). 이 주에는 현재 28 개의 직업 훈련 기관, 02 개의 직업 중등 학교, 02 개의 전문 대학이 있으며 매년 주 전체에 약 7,000 명의 노동자를 훈련시키고 있다. 또한 주정부의 노동력은 주 외부의 시설에서 훈련을 받으므로 주 전체의 훈련된 인력의 수는 1년에 120,000 여명이다.





## CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ

### 일치한 인프라



#### **GIAO THÔNG**

Trên địa bàn tỉnh có 02 tuyến quốc lộ chính: Quốc lộ 13 nối thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và đi qua các huyện Chơn Thành, Lộc Ninh và TX. Bình Long, của tỉnh, đến cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư và nối với Quốc lộ 7 của nước bạn Campuchia và Quốc lộ 14 nối các tỉnh Tây Nguyên qua địa bàn tỉnh Bình Phước.

Kế hoạch đến năm 2020 - 2025 sẽ có tuyến đường sắt Xuyên Á đi qua cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư tỉnh Bình Phước nối với tuyến đường sắt đi thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam Bộ, nối với các nước Campuchia, Lào, Myanma, Malaysia, Thái Lan là điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và người qua lại giữa các nước trong khu vực.

#### **교통**

지방에는 02 개의 주요 국도가 있다. 고속도로 13 번은 Binh Duong 성 호치민시를 연결하고 Chon Thanh, Loc Ninh 지역 및 Binh Long 마을을 통과하여 Hoa Lu 국경검문소를 지나 캄보디아의 7 번 도로와 연결된다. 14 번 도로는 Binh Phuoc 지방을 통해 Central Highlands 지방을 연결한다.

2020 ~ 2025년까지 Binh Phuoc 지방의 Hoa Lu 국제 국경 검문소를 통과하는 아시아 횡단 철도가 호치민시와 남서부 지방의 철도, Binh Phuoc 지방을 캄보디아, 라오스, 미얀마, 말레이시아 및 태국과 연결될 예정이다.

## ĐIỆN

Bình Phước có nhiều nhà máy thủy điện lớn như: Thủy điện Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng... với tổng công suất 288 MW. Các đường dây trung, hạ thế phủ khắp toàn tỉnh với hơn 5.000 km đường dây điện, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

## NƯỚC

Bình Phước có nhiều nhà máy nước lớn như nhà máy nước Đồng Xoài và các nhà máy khác như: Thác Mơ, Phước Bình, Bình Long, Lộc Ninh, Bù Đăng công suất từ 6.000 - 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm... đáp ứng đủ nhu cầu nước cho dân cư và các dự án công nghiệp trong các khu và cụm công nghiệp.

## 전기

Bình Phước 지방에는 Thac Mo, Can Don, Srok Phu Mieng과 같은 많은 수력 발전소가 있으며 총 용량은 288 MW를 달했다. 중전 압 및 저전압 라인은 5,000 km가 넘는 전기 라인으로 지방 전체를 연결하며 생산과 일상생활 요구를 충족시킨다.

## 상수

Bình Phước 지방은 Dong Xoai 수생 식물과 같은 많은 큰 수생 식물과 Thac Mo, Phuoc Binh, Binh Long, Loc Ninh 및 Bu Dang과 같은 다른 식물은 밤낮 6,000-20,000 m<sup>3</sup>의 용량을 가지고 있다. 산업 지역과 클러스터에서 사람과 산업 프로젝트에 대한 물 수요를 충족시킨다.



## DỊCH VỤ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

### 투자 지원 서비스



Mạng lưới bưu chính viễn thông đã phủ khắp các xã, phường đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc quốc tế, truyền dẫn thông tin kỹ thuật số. Sóng điện thoại di động phủ hầu hết trên địa bàn tỉnh. Mạng lưới cáp quang được truyền dẫn đến hầu hết các trạm viễn thông ở các xã, huyện trên địa bàn tỉnh.

Hệ thống ngân hàng đã phát triển đều khắp trên các huyện, thị như: Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank...

Ưu tiên và phát triển mạng lưới viễn thông và truyền thông là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Mạng lưới viễn thông và truyền thông đã được đầu tư phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân và doanh nghiệp. Mạng lưới viễn thông và truyền thông đã phủ khắp các xã, phường, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc quốc tế, truyền dẫn thông tin kỹ thuật số. Sóng điện thoại di động phủ hầu hết trên địa bàn tỉnh. Mạng lưới cáp quang được truyền dẫn đến hầu hết các trạm viễn thông ở các xã, huyện trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên và phát triển mạng lưới viễn thông và truyền thông là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Mạng lưới viễn thông và truyền thông đã được đầu tư phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân và doanh nghiệp. Mạng lưới viễn thông và truyền thông đã phủ khắp các xã, phường, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc quốc tế, truyền dẫn thông tin kỹ thuật số. Sóng điện thoại di động phủ hầu hết trên địa bàn tỉnh. Mạng lưới cáp quang được truyền dẫn đến hầu hết các trạm viễn thông ở các xã, huyện trên địa bàn tỉnh.

Các dịch vụ bảo hiểm đã phát triển, bao gồm các công ty bảo hiểm như: Bảo Việt, Bảo Minh, Prudential...

Chi cục Hải quan đã có tại các cửa khẩu và một số khu công nghiệp. Sắp tới, sẽ có Chi cục Hải quan tại các khu công nghiệp còn lại trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu thông quan của các doanh nghiệp.

Dịch vụ tư vấn của các công ty tư vấn đã phát triển hầu hết trên địa bàn tỉnh.



Bao Viet, Bao Minh 및 Prudential과 같은 보험 회사를 포함한 보험 서비스가 개발되었다.

세관 하위 부서는 이미 국경 문과 일부 산업 단지에서 이용할 수 있다. 가까운 장래에, 지방의 나머지 산업 단지에 세관 지점이 있으며 기업의 통관 요구 사항을 충족시킬 것이다.

컨설팅 회사의 컨설팅 서비스는 대부분의 지방에서 개발되었다.



## MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH PHƯỚC

### BINH PHUOC (빈 프옥) 지방의 투자 환경



Hiện nay, quỹ đất dành cho sản xuất công nghiệp đã sẵn sàng tại các vị trí thuận lợi về giao thông, với 13 khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có diện tích 4.686 ha và 01 khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư với diện tích 28.364 ha. Hệ thống cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp ngày càng hoàn thiện để thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng trưởng cao trong nhiều ngành, lĩnh vực. Chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo được nâng cao. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện tốt. Bình Phước

현재 산업 생산을 위한 토지 기금은 편리한 교통이 가능한 장소에 준비되어 있으며 총리의 승인을 받은 총 4,686 헥타르의 지역에 총 13 개의 산업단지, 01개의 Hoa Lu 국경검문소 경제구역 면적이 28.364 헥타르이다. 국내외 투자 자본을 유치하기 위해 산업단지 및 산업클러스터의 인프라 시스템이 점차 향상되었다. 경제 구조는 많은 분야와 분야에서 높은 성장과 함께 올바른 방향으로 이동했다. 훈련을 통한 인적 자원의 질이 향상된다. 주민들의 물질과 영적 삶이 향상되었다. Binh Phuoc



có lực lượng lao động trẻ, năng động, sáng tạo, cần cù, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

Nhằm thu hút và hỗ trợ tốt nhất cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Nội dung chính của Nghị quyết như sau:

은 젊고 역동적이며 창의적이며 근면 한 인력을 보유하고 있으며 사업과 투자자의 생산 요구를 충분히 충족시킨다.

Bình Phước 지방 인민위원회는 국내 및 해외 투자자를 유치하고 최대한 지원하기 위해 Bình 지방에 대한 투자를 장려하고 장려하는 정책에 대한 결의 No. 31/2017/NQ-HDND를 수정하고 보완하기 위해 결의 No. 14/2018/NQ-HDND를 발행했다. 결의안의 주요 내용은 다음과 같다.





**1. Miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với Khu kinh tế cửa khẩu (theo Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ)**

Nhà đầu tư trong Khu kinh tế nếu được nhà nước giao đất, được miễn, giảm tiền sử dụng đất như sau:

- Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư.
- Giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước đối với dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.
- Giảm 30% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước đối với các dự án đầu tư không thuộc quy định tại Mục 1 và Mục 2 nêu trên.

**2. Ưu đãi cho dự án đầu tư mở rộng**

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản

**1. 국경 경제 구역에 대한 토지 사용 과세 면제 또는 감면. (총리의 2013 년 11 월 26 일자 결정 No. 72/2013/QĐ-TTg에 의함)**

경제구역에 있는 투자자가 정부에 의해 토지가 할당된 경우 다음과 같이 토지 사용 수수료가 면제 또는 감면.

- 특별 투자 우대가 있는 프로젝트의 토지 이용료 면제.
- 투자 인센티브 분야의 프로젝트에 대해 주 예산으로 지불해야하는 토지 사용 부과금의 50% 감소.
- 상기 제1 항과 제2 항에 명시되지 않은 투자 프로젝트에 대해 주 예산으로 지불해야 하는 토지 사용세의 30% 감소.

**2. 확장 투자 프로젝트에 대한 우대**

xuất nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Tiêu chí của dự án đầu tư mở rộng:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định này hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.

- Công suất thiết kế tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế trước khi đầu tư.

Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động có đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ của dự án

a) 투자 규모가 있는 지방과 지역에서 운영되는 투자 프로젝트를 개발하기 위한 투자 프로젝트를 보유한 기업은 생산 규모 확대, 생산 능력 확대 및 생산 기술 갱신을 위한 생산 기술 확대 세 가지 기준 중 하나는 현재 프로젝트에서 남은 기간 (있는 경우) 동안 세금 우대를 누릴 수 있는 선택 또는 확장 투자에 의해 생성된 추가 수입에 대한 세금 면제 또는 감면을 제공한다. 확장 투자로 인한 추가 소득에 대한 세금 면제 또는 감축 시간은 기업 소득세 우대를 받을 수 있는 동일한 지역 또는 분야에서 신규 투자 프로젝트에 적용되는 세금 면제 또는 감축 시간과 같다.

b) 확장 투자 프로젝트의 기준

- 고정 자산의 비용은이 규정에 따라 기업 소득세 인센티브 분야의 확장 투자 프로젝트를 위해 최소 20 십억 VND 이상에서 투자 프로젝트가 완료되고 운영될 때 증가한다. 기업 소득세에 관한 법률의 조항에 따라 사회 경제적 조건이 어렵거나 매우 어려운 지역에서 시행되는 확장 프로젝트의 경우 10 십억 VND 이상 달한다.





đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế theo quy định này mà không đáp ứng một trong ba tiêu chí trên thì ưu đãi thuế thực hiện theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).

Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế theo diện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

- 추가 고정 자산의 원래 가격의 비율은 투자 전 고정 자산 총 비용의 20% 이상에 도달한다.

- 투자 전 설계 용량에 비해 설계 용량이 20% 이상 증가한다.

운영 회사가 본 규정에 따라 세금 우대를 받을 수 있지만 위의 세 가지 기준 중 하나를 충족하지 못하는 영역 또는 지역에서 운영 프로젝트의 기술을 업그레이드, 교체 또는 갱신하는 데 투자하는 경우 세금 인센티브는 남은 기간 동안 진행중인 프로젝트에 적용된다. (있는 경우).

기업이 확장 투자 형태로 세금 우대를 누리도록 선택한 경우 확장 투자로 인한 추가 수입은 별도로 회계 처리된다. 별도로 회계 처리 할 수 없는 경우 확장 투자 활동으로 인한 소득은 생산에 사용된 신규 투자 고정 자산의 원가와 고정 자산의 총 역사적 원가에 대한 사업비 간의 비율에 따라 결정된다.

세금 면제 및 감면 기간은 확장 프로젝트가 완료된 해부터 계산되어 소득이 있는 생산과 사업에 투입된다. 첫 3 년 동안 과세 소득이 없는 경우, 확장 프로젝트 수입 첫 해부터 세무

Ưu đãi này không áp dụng đối với các trường hợp đầu tư mở rộng do nhận sáp nhập, mua lại doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư đang hoạt động.

**3. Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư**

3.1. Công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ

3.2. Nông nghiệp

3.3. Bảo vệ môi trường, xây dựng kết cấu hạ tầng

3.4. Văn hóa, xã hội, thể thao, y tế (Thực hiện theo Nghị Quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước)

**4. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư**

4.1. Khoa học công nghệ, điện tử, cơ khí, sản xuất vật liệu, công nghệ thông tin

4.2. Nông nghiệp

4.3. Bảo vệ môi trường, xây dựng kết cấu hạ tầng

4.4. Giáo dục, văn hóa, xã hội, thể thao, y tế

4.5. Ngành, nghề khác (Thực hiện theo Nghị Quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước)

4.6. Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư

a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm các huyện: Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng.

mặt hoặc giảm thời gian là bốn lần hoặc nhiều hơn lần.

Điều kiện ưu đãi này không áp dụng đối với các trường hợp đầu tư mở rộng do nhận sáp nhập, mua lại doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư đang hoạt động.

**3. Đặc biệt ưu đãi đầu tư**

3.1. Công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ

3.2. Nông nghiệp

3.3. Bảo vệ môi trường, xây dựng kết cấu hạ tầng

3.4. Văn hóa, xã hội, thể thao, y tế

(Ban hành theo Nghị Quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước)

**4. Ưu đãi đầu tư**

4.1. Công nghệ cao, công nghệ thông tin, cơ khí, sản xuất vật liệu, công nghệ thông tin

4.2. Nông nghiệp

4.3. Bảo vệ môi trường, xây dựng kết cấu hạ tầng

4.4. Giáo dục, văn hóa, xã hội, thể thao, y tế

4.5. Khác

(Ban hành theo Nghị Quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước)

4.6. Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư

a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm các huyện: Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng.

b) Địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn bao gồm các huyện - thị xã: Phước Long, Bình Long, Hớn Quản, Chơn Thành, Đồng Phú và các Khu công nghiệp được thành lập theo quy định của Chính phủ.

4.7. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư

Thực hiện theo Nghị Quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước.

5. Cam kết rút ngắn thời gian, giải quyết thủ tục hành chính và áp dụng cơ chế một cửa liên thông, một đầu mối tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục tại Trung tâm Hành chính công. Đây là điểm mới nổi bật nhất. Điển hình như thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư trong và ngoài khu công nghiệp được rút ngắn, tối đa chỉ bằng 1/3 thời gian quy định của Trung ương...

Với phương châm **“Thành công của doanh nghiệp cũng là thành công của tỉnh”**, Bình Phước luôn chào đón tất cả doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư trên địa bàn tỉnh. Chính quyền tỉnh cam kết luôn sát cánh với nhà đầu tư trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

b) 사회 경제적 조건이 어려운 지역에는 Phuoc Long, Binh Long, Hon Quan, Chon Thanh, Dong Phu, 그리고 정부의 규정에 따라 설립된 산업단지가 있다.

4.7. 투자에 대한 행정 절차 처리 프로세스

Binh Phuoc 인민위원회에서 2018년 12월 14일에 발행한 결의 제 14/2018/NQ-HDND를 준수한다.

5. 시간을 단축하고 행정 절차를 해결하며 행정 센터에서 서류 및 절차를 접수 및 처리하기 위한 원스톱 쇼핑 (one stop shopping)을 적용하겠다는 점은 가장 뛰어난 새롭다. 일반적으로 산업단지 내외의 투자에 대한 행정 절차를 처리하는데 걸리는 시간이 단축되며 중앙에서 규정 한 시간의 최대 1/3에 불과하다.

Binh Phuoc 지방은 “기업의 성공은 또한 지방의 성공이기도 하다”라는 방침을 통해 항상 모든 국내외 기업을 환영한다. 주정부는 생산 및 비즈니스 활동 과정에서 투자자와 긴밀히 협력하고 생산과 사업을 하는 투자자가 최고의 효율성을 달성할 수 있는 가장 유리한 조건을 조성하기 위해 노력하고 있다.

## TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ

### 투자 현황



### TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ

Thu hút đầu tư qua các năm có nhiều chuyển biến tích cực. Trong năm 2019 đã có thêm 1.100 doanh nghiệp thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp trong tỉnh lên gần 7.700 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký gần 73.000 tỷ đồng. Kinh tế hợp tác có 45 hợp tác xã thành lập mới.

Thu hút đầu tư FDI: tại thời điểm cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 230 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký 2.315 triệu USD. Các nhà đầu tư vào Bình Phước thuộc nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ: Hàn Quốc, Đài Loan, Austraylia, Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Braxin... Hiện các dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, giải quyết việc làm cho hơn 51.823 lao động trong và ngoài tỉnh.

### 투자 현황

수년간 투자 유치하는 것은 많은 긍정적으로 변화하고 있다. 2019년에는 1,100 개의 새로 설립 된 기업이 있었으며 지방의 총 기업 수는 거의 7.700 기업이며 총 등록 자본금은 73.000 십억 VND를 달했다. 합작 경제 분야에는 45 개의 새로 설립된 합작사가 있다.

FDI 유치하는 경우 2019 년 말, 주에 총 2,315 백만 달러의 등록 자본으로 230 개의 유효한 FDI 프로젝트가 있었다. Binh Phuoc의 투자자는 한국, 대만, 호주, 미국,



Ngoài ra các trang trại chăn nuôi đại gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp đang được đầu tư phát triển. Các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đang được hình thành và phát triển mạnh mẽ như: Cụm công nghiệp Hà My, Cụm công nghiệp Mỹ Lệ... Đây là điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước mà thời gian qua tỉnh Bình Phước đã và đang thực hiện.



일본, 싱가포르, 브라질 등 여러 국가 및 지역에 속한다. 현재이 프로젝트는 사업을 안정적으로 운영하고 있으며 지방 내외의 51.823여명 이상의 일자리를 창출하고 있다.

또한 대규모 소와 가금류 농장이 개발되고 있다. Binh Phuoc 지방의 산업 클러스터는 Ha My 산업클러스터, My Le 산업클러스터와 같이 강력하게 형성되고 개발된다. 이는 Binh Phuoc 지방이 과거에 시행해 온 국내외 투자자들을 유치하기에 유리한 조건이다.



### CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

#### Khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc

Là một trong những khu công nghiệp có vốn đầu tư của Hàn Quốc thành công và phát triển rất tốt ở tỉnh Bình Phước, với tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp lên đến 12,829 triệu USD, trong đó vốn góp thực hiện dự án là 12,829 triệu USD, phần lớn là các nhà đầu tư Hàn Quốc đã và đang hoạt động. Hiện nay, Khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc đã nhanh chóng trở thành một khu công nghiệp kiểu mẫu tại Bình Phước cũng như các tỉnh phía Nam, với hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, một điểm đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

### 대표적인 프로젝트

#### Minh Hung – 한국 산업단지

Bình Phước 지방에서 한국에서 가장 잘 투자되고 발달된 산업단지 중 하나로서 총 투자 자본은 12,829 백만 USD이며 산업단지 인프라에 총 투자 자본은 12,829 백만 달러이며 대부분의 투자자가 한국인이다. 현재 Minh Hung-한국 산업단지는 동기식의 현대적인 기술 인프라 시스템 인 출발점인 Bình Phước 지방과 남부 지방의 모범 산업단지가 되었다.

## Dự án sản xuất gỗ của công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Dongwha

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Dongwha được thành lập năm 2008 bằng vốn liên doanh giữa Công ty Dongwha International - một trong những công ty gỗ hàng đầu của Hàn Quốc và tập đoàn cao su Việt Nam (VRG). Xưởng chế biến gỗ MDF của Công ty hiện đặt tại xã Minh Hưng, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước gần ngay trung tâm kinh tế lớn nhất của Việt Nam là TP. Hồ Chí Minh. Vật liệu chính là gỗ cao su, gỗ keo, điều và gỗ thông lấy từ các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh và Đắk Nông. Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Dongwha thực hiện hoạt động xuất khẩu đồng thời tiêu thụ ở thị trường nội địa, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng. Công ty đã và đang giới thiệu sản phẩm gỗ với dây chuyền sản xuất hiện đại và công nghiệp hóa của Việt Nam đến thị trường các nước.

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Dongwha đã đầu tư 160 triệu USD vào dự án xơ ép (fiberboard) từ 13/7/2010. Đây là dự án MDF/HDF lớn và hiện đại nhất ở Châu Á, được trang bị kỹ thuật và máy móc đầy đủ từ Đức, Thụy Điển và Phần Lan.

Với sự quản lý và cố vấn từ tập đoàn Dongwha MDF đã và đang đáp ứng những sản phẩm chất lượng cao nhất và dịch vụ tốt nhất.

## MDF VRG Dongwha 기업의 나무 제작 프로젝트

MDF VRG Dongwha 기업은 2008년 한국의 주요 목재 회사 중 하나인 베트남 고무 그룹 (VRG)과 Dongwha International 회사의 합작 회사에 의해 설립되었다. 회사의 MDF 목재 가공 워크숍은 베트남의 가장 큰 경제 중심지인 호치민 시 근처에 있는 Binh Phuoc 성의 Chợ Thành 지역의 Minh Hưng 면에 위치하고 있다. 주요 재료는 Binh Phuoc, Tay Ninh 및 Dak Nong 지방의 고무 나무, 아카시아 나무, 캐슈 나무 및 소나무 나무이다. MDF VRG Dongwha 기업은 증가하는 수요에 부응하여 수출하며 국내 시장에서 판매하고 있다. 현대적인 생산라인과 베트남의 산업화를 통해 목재 제품을 외국 시장에 출시했다.

MDF VRG Dongwha 기업은 2010년 7월 13일 이후 섬유판 (fiberboard) 프로젝트에 160백만 USD를 투자했다. 독일, 스웨덴, 핀란드의 기술과 기계가 구비된 아시아에서 가장 크고 현대적인 MDF/HDF 프로젝트이다.

Dongwha MDF 그룹의 관리와 조언을 통해 최고 품질의 제품과 최고의 서비스를 제공해 왔다.



### **Công ty TNHH Freewell và công ty TNHH Long Fa VN**

Công ty TNHH Freewell nằm trong Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú và công ty TNHH Long Fa VN nằm trong Khu công nghiệp Minh Hưng III, thuộc tập đoàn Shoe's World. Hai dự án lớn này nằm tọa lạc tại 02 Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh với tổng số vốn đầu tư là 275 triệu USD, thu hút khoảng 14.500 lao động trong và ngoài tỉnh. Đây là dự án lớn thứ hai trong các Khu công nghiệp, sau công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Dongwha.

### **Freewell 유한책임 기업 및 Long Fa VN 유한책임 기업**

Freewell 유한책임 기업은 Bac Dong Phu 산업단지에 위치하고 Long Fa VN 유한책임 기업은 Minh Hung III 산업단지에 위치하며 둘 다 Shoe's World 그룹에 속한다. 이 두 개의 대규모 프로젝트는 총 투자 자본이 275백만 USD이며 지방의 02 개 산업단지에 위치하고 있어서 지방 내외에서 약 14.500 명의 인력을 유치한다. 이것은 MDF VRG Dongwha MDF에 이어 산업 단지에서 두 번째로 큰 프로젝트이다.



### Công ty TNHH Jakjin Sài Gòn

Công ty TNHH Jakjin Sài Gòn hoạt động trong ngành công nghiệp may mặc. Công ty đặt trụ sở tại Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú thuộc tỉnh Bình Phước, cách TP. Hồ Chí Minh khoảng 100 km với tổng số vốn đầu tư là 14,81 triệu USD. Là một trong nhiều công ty con của tập đoàn thương mại Yakjin - Hàn Quốc, một thương hiệu rất có uy tín trong việc cung ứng các sản phẩm dệt kim chất lượng cao trên thị trường thế giới.

### Jakjin 사이공 유한책임 회사

Jakjin Saigon 유한책임 회사는 의류 산업에서 사업을 하고 있다. 본사는 Binh Phuoc 성 Bac Dong Phu 산업단지에 위치하며 호치민시에서 약 100 km 떨어지고 총 자본금은 14,81백만 USD이다. 세계 시장에서 고품질의 니트웨어를 제공하는 매우 유명한 브랜드인 한국 Yakjin Trading 그룹의 여러 자회사 중 하나이다.



## **Trang trại nuôi gà công nghiệp Hùng Nhơn**

Công ty Cổ phần Hùng Nhơn thuộc xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, là một trong những doanh nghiệp tiên phong đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh. Công ty có trại chăn nuôi heo giống hiện đại, hàng năm cung cấp cho thị trường hơn 6.000 con heo giống sạch bệnh, chất lượng cao; một nhà máy chế biến thức ăn gia súc và một trại gà lạnh Thùy Thảo theo quy trình khép kín, cách ly với môi trường xung quanh. Tất cả dây chuyền, máy móc được nhập khẩu từ Đức, được đánh giá có quy mô lớn nhất Việt Nam và ngang tầm với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Hàng năm, công ty cung cấp cho thị trường hàng triệu con gà thịt, toàn bộ sản phẩm của công ty được Công ty Cổ phần Việt Nam thu mua để chế biến và đóng gói, phân phối ở các siêu thị, cửa hàng trong và ngoài nước.



## **Hung Nhon 닭사육장**

Hung Nhon 주식회사는 Bình Phước 성의 Dong Phu 현에 위치하며 축산, 도축, 가공 및 동물성 제품 소비 산업에 투자하는 선구적 기업 중 하나이다. 이 회사는 현대식 돼지 사육 농장을 보유하고 있으며 매년 6,000 개가 넘는 깨끗한 고품질 돼지를 시장에 공급한다. 주변 환경으로부터 격리된 폐쇄된 공정에서 동물 사료 및 냉장 농장 Thuy Thao 가공 공장도 운영하고 있다. 독일에서 수입된 모든 생산라인과 기계는 베트남에서 가장 큰 규모로 동남아시아의 다른 국가와 동등한 수준으로 간주된다. 매년 이 회사는 수백만 마리의 닭을 시장에 공급하고 있으며 모든 제품은 베트남 합작 회사에서 슈퍼마켓과 현지 상점에서 가공, 포장 및 유통을 위해 구입된다.



### Siêu thị CO.OP MART Đồng Xoài

Siêu thị Co.opMart Đồng Xoài (Một trong 40 hệ thống Co.opMart tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam Trung Bộ) thuộc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op, là nơi giao lưu, mua sắm của người dân Đồng Xoài nói riêng và toàn thể nhân dân tỉnh Bình Phước nói chung. Siêu thị khai trương ngày 19/5/2009 với diện tích 6.400 m<sup>2</sup>, nằm giữa trung tâm thành phố Đồng Xoài, mặt chính hướng ra đường Phú Riềng Đỏ, bên trái là chợ Đồng Xoài. Tuy mới thành lập và đi vào hoạt động nhưng đến nay, Co.opMart được người dân tỉnh

### Co.op Mart Dong Xoai 슈퍼마켓

Co.op Mart Dong Xoai 슈퍼마켓은 (호치민시와 남부 중부 지방의 40 개 Co.opMart 시스템 중 하나) 호치민시 무역 협회와 사이공 (Saigon) 투자 개발 협력 회사에 속하며 특히 Dong Xoai 시민들 뿐만 아니라 Binh Phuoc 성의 주민들의 쇼핑장이다. 슈퍼마켓은 2009 년 5 월 19 일에 6,400 m<sup>2</sup>의 면적으로 Dong Xoai 중심에 위치하고 있으며, 정면에는 Phu Rieng Do 거리를 향하고 왼쪽에는 Dong Xoai 시장이 있다. Co.opMart는 새로 설립되어 운영되기 시작했지만 이제 Binh Phuoc 의

Bình Phước xem đây là địa chỉ đáng tin cậy để mua sắm. Co.opMart Đồng Xoài với phong cách phục vụ chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên cùng với chất lượng các mặt hàng và các chương trình bình ổn giá, là địa chỉ mua sắm đáng tin cậy, là bạn của mọi người, mọi nhà.

주민들이 신뢰할 수 있는 쇼핑장으로 간주된다. Co.opMart Dong Xoai는 직원의 전문적인 서비스, 품목의 품질, 안정화한 가격으로 신뢰할 수 있는 쇼핑장이어서 모든 집과 사람의 친구가 된다.



### **Khu du lịch cáp treo Bà Rá**

Núi Bà Rá nằm ở phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước cách thành phố Hồ Chí Minh 170 km, cách thành phố Đồng Xoài 50 km. Núi Bà Rá được Bộ Văn hóa – Thông tin công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 20/4/1995. Núi có độ cao 723 m so với mực nước biển nên có khí hậu ôn hòa, chiếm tổng diện tích 1.054 ha.

### **Ba Ra 케이블 카 관광지**

Ba Ra 산은 Binh Phuoc 성의 Phuoc Long 타운, Thac Mo 등에 위치하고 있으며 호치민 시에서 170 km, Dong Xoai 도시에서 50 km 떨어져 있다. Ba Ra 산은 1995 년 4 월 20 일 문화 정보부에 의해 국가 역사 기념물로 인정되었다. 산은 해발 723 m



Cát treo Bà Rá là công trình du lịch được xây dựng bởi nhà đầu tư là công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước, được khánh thành ngày 23/3/2010.

Với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, khí hậu ôn hòa, động thực vật phong phú đã tạo cho nơi đây nét độc đáo riêng so với các tỉnh trong khu vực. Bà Rá còn là khu rừng đặc dụng được bảo vệ nghiêm ngặt với đầy đủ các loại gỗ quý như: cẩm lai, gỗ đỏ, gỗ mật, sao... cùng nhiều động thực vật quý hiếm khác. Khu du lịch cáp treo Bà Rá hàng năm thu hút hàng trăm nghìn lượt khách tham quan.

의 고도로 온화한 기후로 총 면적은 1,054헥타르이다. Ba Ra 케이블 카는 투자자인 Binh Phuoc 건설 회사가 공사를 하고 2010년 3월 23일에 완공되었다.

장엄한 자연 경관, 온화한 기후, 풍부한 동식물이 있는 이곳은 다른 지역에 비해 독특합니다. Ba Ra는 특별히 보호된 산림으로 자단, 로즈우드 (Rose-wood) 나무, 도시에 (Doussie)나무, 메라완 (Merawan) 등과 같은 모든 종류의 귀중한 나무와 다른 많은 희귀 식물과 동물들로 완벽하게 보호된다.

### Khu du lịch sinh thái Mỹ Lệ

Khu du lịch sinh thái Mỹ Lệ thuộc xã Long Hưng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tổng thể khu du lịch có diện tích 70 ha, là Khu Lâm viên sinh thái đầu tiên tại tỉnh Bình Phước, được xây dựng theo một phong cách kiến trúc đẹp, kết hợp hài hòa giữa đất, trời và cỏ cây xanh tươi của vùng đất Phước Long. Với hệ thống giao thông thuận lợi, khu du lịch sinh thái Mỹ Lệ đã tạo thành một quần thể kiến trúc và thiên nhiên hùng vĩ, thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan nghỉ dưỡng. Với đầy đủ cơ sở hạ tầng, nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí và khu resort nghỉ dưỡng mang những nét đặc trưng riêng hiếm có của Mỹ Lệ - Bình Phước.

### My Le 생태 관광 지역

My Le 생태 관광 지역은 Binh Phuoc 지방의 Bu Gia Mập 현, Long Hung 면에 위치하고 있다. 전반적으로 관광 지역의 총면적은 70 헥타르이며 Binh Phuoc 지방의 최초의 생태 공원으로 아름다운 건축 양식으로 지어져 Phuoc Long 지역의 하늘 및 녹지가 조화롭게 조화되어 있다. 편리한 교통 시스템을 갖춘 My Le 생태 관광 지역은 장엄한 건축 및 자연 단지를 만들어 많은 국내외 관광객들이 리조트를 방문하도록 유도했다. My Le - Binh Phuoc 의 독특하고 특별한 기능을 갖춘 레스토랑, 호텔, 엔터테인먼트 지역 및 리조트 등이 있다.



## KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

경제 구역, 산업단지, 산업클러스터

### THUẬN LỢI CHUNG KHI ĐẦU TƯ

Tỉnh Bình Phước luôn tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút đầu tư, ngoài những lợi thế sẵn có của tỉnh như: Vị trí địa lý thuận lợi (nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có 260,4 km đường biên giới với Campuchia, là cầu nối của vùng Tây Nguyên với vùng Đông Bắc Campuchia...), nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú... Nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh Bình Phước còn có những lợi thế cơ bản sau:

- Chính sách đầu tư thông thoáng như: Chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, giá thuê đất, giải phóng mặt bằng...

- Thủ tục hành chính đơn giản, cơ chế một cửa tạo điều kiện thuận tiện cho nhà đầu tư.

- Cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật khá hoàn thiện có thể đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.

- Nguồn lao động dồi dào (trên 640.000 lao động) có khả năng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.

- Các dịch vụ bưu chính, viễn

### 투자를 위한 유리점

Binh Phuoc은 유리한 지리적 위치 (남부 주요 경제 지역에 위치하고, 캄보디아와 260.4 km의 국경이 있고, 중부 고원과 캄보디아 북동부의 중점이 됨), 천연 자원 풍부 등과 같은 장점 외에도 항상 투자를 유치하기 위해 유리한 투자 환경을 조성한다. Binh Phuoc 지방에 투자하려는 투자자들에게는 다음과 같은 기본적인 이점이 있다.

- 법인 소득세, 임대료, 지면 통관에 관한 특혜 정책과 같은 투자 정책은 자유롭게 개방되었다.

- 간단한 행정 절차, 원 스톱 쇼핑 (One-Stop Shopping (OSS)) 은 투자자에게 유리한 조건의 하나이다.

- 기술 인프라는 매우 완벽하며 투자자의 요구를 만족시킬 수 있다.

- 노동력 (640.000 명 이상)이 풍부하여 투자자의 요구를 만족시킬 수 있다.

thông, ngân hàng, hải quan... sẵn sàng phục vụ nhà đầu tư.

- Công tác quy hoạch khu công nghiệp nhanh chóng và thuận lợi không mất nhiều thời gian trong việc giải tỏa đền bù, nhà đầu tư có thể xác nhận chính xác vị trí thực hiện dự án ngay khi có ý định đầu tư tại tỉnh, vấn đề này cũng là một trong những yếu tố thuận lợi cho các nhà đầu tư khi đầu tư vào các khu công nghiệp tập trung.

- Giảm chi phí xây dựng nền móng các công trình hạ tầng và các công trình xây dựng nhà xưởng vì khu đất có những đặc tính địa chất khá tốt và tương đối bằng phẳng.

- Mặt bằng tự nhiên có độ dốc thoát nước mưa tốt.

- Giá cho thuê hạ tầng rẻ hơn so với các khu vực lân cận.

- Chi phí nhân công thấp hơn so với mặt bằng chung trong khu vực.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Bình Phước và các Sở, Ban Ngành luôn sẵn sàng giới thiệu, hướng dẫn, trợ giúp nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục đầu tư trong thời gian ngắn nhất như giấy chứng nhận đầu tư, thành lập doanh nghiệp, giấy phép xây dựng ...

- 우편, 통신, 은행, 세관 등은 투자자를 위해 완벽하게 갖추어져 있다.

- 산업 구역의 계획은 신속하고 편리할 뿐만 아니라 보상을 청산하는데 많은 시간이 걸리지 않으므로 투자자는 지방에 투자하려는 즉시 프로젝트의 정확한 위치를 확인할 수 있다. 이 것은 산업단지에 투자할 때 투자자에게 유리한 요소 중 하나이다.

- 토지는 지질 특성이 양호하고 비교적 평평하기 때문에 인프라 공사 및 공장 건물의 기초 공사 비용을 절약할 수 있다.

- 빗물 배수를 위한 경사가 좋다.

- 인프라 임대료는 주변 지역보다 저렴하다.

- 인건비는 지역 평균보다 싸다.

- Binh Phuoc 성의 투자, 무역 및 관광 진흥 센터 및 각 부서는 항상 투자 증명서, 사업 설립, 건축 허가와 같은 가장 짧은 시간에 투자 절차를 완료하도록 투자자에게 소개, 안내, 지원할 준비가 되어 있다.





## **CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

### **• KHU CÔNG NGHIỆP BẮC ĐỒNG PHÚ**

#### **Quy mô**

Tổng diện tích đất quy hoạch là: 189 ha, diện tích đất thương phẩm cho thuê là 136 ha. Đã lấp đầy 100%.

Dự kiến mở rộng: 317 ha

- **Giá thuê đất: từ 65 USD/m<sup>2</sup>**

#### **Vị trí**

- Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú nằm tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

## **지방의 산업단지 개요**

### **• BAC DONG PHU 산업단지**

#### **규모**

기획 총면적은 189헥타르이며 그 중에 임대할 토지 면적이 136헥타르이다. 100%의 면적에서 매립 공사를 했다.

317헥타르로 확장할 예정이다.

- **토지 임대료: 65 USD/m<sup>2</sup> 이상**

#### **위치**

- Bac Dong Phu 산업단지는 Binh Phuoc 성, Dong Phu 현, Tan Phu 타운에 위치하고 있다.

+ **Khu 1:** Phía Đông giáp đường ĐT741, phía Tây giáp với đất cao su và đất dân, phía Nam giáp với đường đất đỏ và đất của dân, phía Bắc giáp với đất giao Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước.

+ **Khu 2:** Phía Đông, phía Tây và phía Bắc giáp với đất của dân, phía Nam giáp với đường đất.

- Cách thành phố Hồ Chí Minh 100 km về phía Nam, là cửa ngõ của Bình Phước đi về các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh; cách thành phố Đồng Xoài khoảng 10 km.

#### **Ngành nghề thu hút đầu tư**

- Cơ khí chế tạo máy: Tập trung ưu tiên các ngành sản xuất, lắp ráp các chương trình vận chuyển, chế tạo máy móc phục vụ các ngành nông nghiệp, công nghiệp...

+ **1번 구역:** 동쪽은 DT741번 도로, 서쪽은 고무 지대와 시민의 지대, 남쪽은 붉은 흙길과 시민의 지대, 북쪽은 Hoan My Binh Phuoc 병원에 접한다.

+ **2번 구역:** 동쪽, 서쪽과 북쪽은 시민의 지대, 남쪽은 흙길에 접한다.

- 호치민시에서 남쪽으로 100 km 떨어져고 Binh Phuoc 성에서 Binh Duong 성, Dong Nai 성과 Ho Chi Minh 시에 방향하는 관문이며 Dong Xoai 도시에서 약 10 km 떨어져 있다.

#### **투자 유치 사업 분야**

- 기계 공학: 농업 및 산업을 위한



- Điện, điện tử, công nghệ thông tin: Tập trung ưu tiên sản xuất linh kiện phụ tùng, các sản phẩm điện, điện tử công nghiệp, điện tử viễn thông, thiết bị thông tin.

- Hóa dược: Tập trung ưu tiên sản xuất dược liệu, dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, hương liệu, cao su kỹ thuật cao.

- Dệt may: Các sản phẩm dệt, may mặc, thêu đan, sản xuất giày dép và phụ kiện ngành dệt may.

- Vật liệu xây dựng: Sản xuất kính, gốm sứ, gạch đá, các vật liệu xây dựng khác..

- Công nghiệp chế biến gỗ, giấy và trang trí nội thất.

- Các kho bãi cho thuê chứa hàng hóa.

- Thực phẩm nông nghiệp: Sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, thực phẩm đồ uống...

- Công nghiệp tiêu dùng phục vụ đời sống: Dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi trẻ em, nữ trang, hàng thủ công mỹ nghệ, các vật dụng văn phòng phẩm.

- Các dịch vụ ngân hàng, bưu chính viễn thông, kê khai hải quan, thuế, cung cấp suất ăn công nghiệp.

기계 제조, 운송의 프로그램 제조 및 조립.

- 전기, 전자, 정보 기술: 부품, 전기 제품, 산업 전자, 전자 통신, 정보 장비 생산 우선.

- 제약 화학: 제약 재료, 제약, 의료 기기, 화장품, 향료 및 첨단고무 제작 우선.

- 섬유: 섬유 제품, 의류, 자수, 신발 및 섬유 액세서리 제조.

- 건축 자재: 유리, 도자기, 벽돌, 기타 제작.

- 목재, 종이 및 인테리어 장식 산업.

- 임대할 창고

- 농업 식품: 농산물, 어업, 음식 및 음료 제조 및 가공.

- 인생을 위한 소비자 산업: 제조 장비, 아동용 장난감, 보석류, 수공예품, 사무용품.

- 은행 및 금융 서비스, 우편 및 통신, 세관 신고, 세금, 케이터링 (catering).

• **KHU CÔNG NGHIỆP NAM ĐỒNG PHÚ**

**Qui mô**

- Tổng diện tích định hướng quy hoạch 69 ha. Dự kiến mở rộng 480 ha.

- **Giá thuê đất: 65 USD/m<sup>2</sup>**

**Vị trí**

- Khu công nghiệp Nam Đồng Phú nằm tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Nằm trên tỉnh lộ ĐT741, cách thành phố Hồ Chí Minh 80 km về phía Nam, là cửa ngõ của Bình Phước đi về các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh và cách thành phố Đồng Xoài khoảng 21 km.

**Ngành nghề thu hút đầu tư**

- Công nghiệp sơ chế, chế biến nông lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng; chế tạo cơ khí vừa và nhỏ; công nghiệp may mặc hàng thủ công mỹ nghệ.

• **NAM DONG PHU 산업단지**

**규모**

- 기획 총면적: 69헥타르. 480 헥타르로 확장 예정.

- **토지 임대료: 65 USD/m<sup>2</sup>**

**위치**

- Nam Dong Phu 산업 단지는 Binh Phuoc 지방, Dong Phu 현, Tan Lap 면에 위치하고 있다. 호치민시에서 남쪽으로 80 km 떨어진 지방 도로 DT741에 위치한 Binh Phuoc에서 Binh Duong 성, Dong Nai 성과 Ho Chi Minh 시에 방향하는 관문이며 Dong Xoai 도시에서 약 21 km 떨어져 있다.

**투자 유치 사업 분야**

- 농림 제품 가공 및 제조; 건축 자재 제조; 중소 기계 제조; 공예품, 의류 산업



### Địa chỉ liên hệ

- Chủ đầu tư cơ sở hạ tầng:  
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp  
Bắc Đồng Phú

- Địa chỉ: Ấp Bàu Ké, thị trấn Tân  
Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình  
Phước

- Điện thoại:

(+84) 271. 3833833 - 3834666

- Fax: (+84) 271. 3833838

- Email: bacdongphu@bdp.vn

- Website: www.bacdongphu.vn

### 연락처

- 인프라 투자자: (주) Bac Dong  
Phu 회사

- 장소: Binh Phuoc 성, Dong Phu  
현, Tan Phu 타운, Bau Ke 마을

- 전화번호:

(+84) 271. 3833833 - 3834666

- 팩스 : (+84) 271. 3833838

- 이메일 : bacdongphu@bdp.vn

- 웹사이트 : www.bacdongphu.vn

### • KHU CÔNG NGHIỆP CHƠN THÀNH II

#### Quy mô

- Tổng diện tích quy hoạch: 76 ha.

#### Vị trí

- Khu công nghiệp nằm tại xã  
Thành Tâm, huyện Chơn Thành,  
tỉnh Bình Phước. Khu công nghiệp  
nằm gần Quốc lộ 13, cách thành  
phố Hồ Chí Minh 80 km về phía  
Nam và cách thành phố Đồng Xoài  
khoảng 41 km.

### • CHON THANH II 산업단지 규모

- 기획 총면적: 76헥타르.

#### 위치

- 산업 단지는 Binh Phuoc 지방의  
Chon Thanh 현 Thanh Tam 면에  
위치하고 있다. 산업 단지는 13번  
도로 근처에 있으며 호치민시에서  
남쪽으로 80 km, Dong Xoai 시내에서  
약 41 km 떨어져 있다.

**Ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư:**

- Công nghiệp chế biến nông, lâm sản.
- Công nghiệp vật liệu xây dựng cao cấp.
- Công nghiệp dệt, may mặc, giày da.
- Gia công cơ khí.
- Chế biến hàng tiêu dùng...

**Địa chỉ liên hệ**

Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp

Khu công nghiệp Đồng Xoài I, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: (+84) 271. 3888086

**• KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG XOÀI II**

**Quy mô**

- Tổng diện tích định hướng quy hoạch: 84,7 ha.
- Đất công nghiệp cho thuê: 55 ha
- **Giá thuê đất: 30-60 USD/m<sup>2</sup>**

**Vị trí**

- Khu công nghiệp Đồng Xoài II nằm tại phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Phía Đông giáp đất y tế và đất trồng cao su, phía Tây và phía Nam giáp với đất trồng cao su, phía Bắc giáp với đất dân cư và Quốc lộ 14.

- Cách thành phố Hồ Chí Minh 105 km và cách thành phố Đồng Xoài khoảng 05 km.

**투자 유치 사업 분야**

- 농림 제품 가공 산업
- 고급 건축 자재 산업
- 섬유, 의류 및 가죽신발 산업
- 기계 가공
- 소비재 제조

**연락처**

산업단지의 인프라 개발 센터

Bình Phước성, Dong Xoai

도시, Tan Thanh 면, Dong Xoai I 산업단지

전화번호 : (+84) 271. 3888086

**• DONG XOAI II 산업단지**

**규모**

- 기획 총면적: 84,7 헥타르
- 임대 산업 토지: 55헥타르
- **토지 임대료: 30-60 USD/m<sup>2</sup>**

**위치**

- Dong Xoai II 산업단지는 Bình Phước 성의 Dong Xoai 도시 Tien Thanh 동에 위치하고 있다. 동쪽은 의료지대와 고무지대에 접하고 서쪽과 남쪽은 고무지대, 북쪽은 거주지와 14번 도로에 접한다.

-호치민 시에서 105 km, Dong Xoai 도시에서 05 km 떨어져 있다.

**투자 유치 사업 분야**

- 소비재 제조업

## Ngành nghề thu hút đầu tư

- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng:

- + Sản xuất chế biến thực phẩm.
- + Sản xuất trang phục.
- + Chế biến gỗ và sản xuất từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm rạ và vật liệu tết bện.

- Công nghiệp chế biến, chế tạo:

- + Sản xuất các sản phẩm từ giấy.
- + Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic.
- + Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác.
- + Sản xuất kim loại.
- + Sản xuất máy móc.
- + Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.
- + Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học.
- + Sản xuất thiết bị điện.
- + Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị.
- + Sản xuất từ kim loại đúc sẵn.
- + Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải.

- + 식품 제조 및 가공
- + 의상 제조
- + 목재, 대나무로 만든 제품 제조 및 목재 가공 (침대, 옷장, 테이블 및 의자 제외); 밀짚 및 노끈으로 제품 제조

- 가공 및 제조 산업
- + 종이로 만든 제품 제조
- + 고무 및 플라스틱 제품 제조
- + 다른 비금속 광물에서 제품 제조

- + 금속 제조
- + 기계 제조
- + 침대, 옷장, 테이블, 의자 제조
- + 전자 제품, 컴퓨터 및 광학 제품 제조

- + 전기 장비 제조
- + 기계 및 장비의 수리, 유지 보수 및 설치

- + 조립식 금속 제조
- + 운송을 위한 창고 및 지원 활동
- 환경 오염을 일으키지 않는 제품 제조







## • KHU CÔNG NGHIỆP

### ĐỒNG XOÀI III

#### Quy mô

- Tổng diện tích định hướng quy hoạch: 120,33 ha.
- Đất công nghiệp cho thuê: 76,96 ha.

- **Giá thuê đất: Giá tối thiểu 40 USD/m<sup>2</sup> (Chưa bao gồm VAT)**

#### Vị trí

- Khu công nghiệp Đồng Xoài III nằm tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Phía Đông giáp đất y tế, phía Tây và phía Bắc giáp đất dân, phía Nam giáp với khu công nghiệp Đồng Xoài IV.

- Cách thành phố Hồ Chí Minh 105 km và cách thành phố Đồng Xoài khoảng 7 km.

## • DONG XOAI III 산업단지

### 규모

- 기획 총 명적: 120,33 헥타르
- 임대 산업 토지: 76,96 헥타르
- 토지 임대료: **최소 40 USD/m<sup>2</sup>**

(부가세 미포함)

### 위치

- Dong Xoai III 산업단지는 Binh Phuoc 성의 Dong Xoai 도시 Tien Hung 면에 위치하고 있다. 동쪽은 의료 토지, 서쪽과 북쪽은 주거지, 남쪽은 Dong Xoai IV 산업단지에 접한다.

- 호치민 시에서 105 km, Dong Xoai 도시에서 약 7 km 떨어져 있다.



### **Ngành nghề thu hút đầu tư**

- Sản xuất nhôm gia dụng và cao cấp.
- Sản xuất hàng công nghệ phẩm, đồ chơi trẻ em: Sản xuất đồ nhựa, chế biến nhựa (sử dụng nguyên liệu sạch).
- Sản xuất hàng tiêu dùng, dụng cụ gia đình và thiết bị văn phòng.
- Mây, tre, đồ gỗ mỹ nghệ.
- Các ngành công nghiệp sành sứ, thủy tinh: Sản xuất đồ kim hoàn, giả kim hoàn (không có công đoạn xi mạ trong quy trình sản xuất).
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.
- Sản xuất dầu thực vật.
- Xây xát và sản xuất bột thô.
- Sản xuất nước đá.
- Sản xuất thú nhồi bông, sản xuất các loại dây bện và lưới (không có công đoạn nhuộm trong quy trình sản xuất).
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác: mica, nguyên liệu cách âm, cách nhiệt.
- Sản xuất các thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển, đồng hồ.
- Sản xuất motor, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.
- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế.
- Sản xuất nhạc cụ.
- Sản xuất khác: thiết bị bảo vệ an toàn như quần áo chống cháy, dây bảo hiểm, phao cứu sinh, mũ nhựa cứng.

### **투자 유치 사업 분야**

- 가정용 및 고급 알루미늄 생산.
- 기술 제품, 어린 이용 장난감
- 제조 : 플라스틱 제품 및 플라스틱 가공 제조 (깨끗한 재료 사용).
- 소비재, 가전 제품 및 사무용품 생산.
- 등나무, 대나무 및 공예품
- 사기그릇, 유리 제조: 보석, 모조 보석 생산 (생산 과정에서 도금 과정 제외).
- 분유 및 낙농제품 제조.
- 식물성기름 제조.
- 분말 제분 및 제조.
- 얼음 제조.
- 인형, 노끈, 그물 제작 (생산 과정에서 염색 과정 제외).
- 운모, 방음 및 단열재와 같은 기타 비금속 광물에서 제품 생산.
- 측정기, 테스트 및 시계 검사, 조정, 제조.
- 모터, 발전기, 변압기, 배전 장비 및 전기 제어 제조.
- 침대, 옷장, 테이블 및 의자 제조.
- 악기 제작.
- 기타: 내화 의류, 안전 벨트, 구멍 부표, 단단한 플라스틱 라텍스와 같은 안전 장비.

- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn.

- Các ngành công nghiệp sạch.

#### **Địa chỉ liên hệ**

- Chủ đầu tư cơ sở hạ tầng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Bình Phước

- Địa chỉ: Lô số 81, Đường số 3A, Khu công nghiệp Đồng Xoài III, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Điện thoại:

- (+84) 28. 35114498 - 0908882637

- Fax: (+84) 28. 35111660.

- Email: sales@bpestate.com.vn; kientao@hcm.vnn.vn

- Website: www.bpestate.com.vn

### **• KHU CÔNG NGHIỆP BECAMEX BÌNH PHƯỚC**

#### **Quy mô**

- Tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp: 2.932,471 tỷ đồng, trong đó vốn góp thực hiện dự án là 400 tỷ đồng.

- Tổng diện tích định hướng quy hoạch: 2.448 ha.

- Đất tự nhiên khu công nghiệp: 2.448 ha.

- Đất công nghiệp cho thuê: 1.876 ha.

- **Giá thuê đất: (liên hệ trực tiếp)**

- Vị trí địa lý tự nhiên và giao thông**

- 기계, 장비 및 조립식 금속 제품의 수리, 유지 보수 및 설치

- 청결 산업

#### **연락처**

- 인프라 투자자: (주) Binh Phuoc 주택 투자 및 무역

- 장소: Binh Phuoc성, Dong Xoai 도시, Tien Hung 면, Dong Xoai III 산업단지, 3A로, 81롯데

- 전화번호 : (+84) 28. 35114498 - 0908882637

- 팩스 : (+84) 28. 35111660.

- 이메일 :

- sales@bpestate.com.vn;

- kientao@hcm.vnn.vn

- 웹사이트 : www.bpestate.com.vn

### **• BECAMEX BINH PHUOC 산업단지**

#### **규모**

- 산업 구역 인프라의 총 투자 자본은 2.932,471 십억 VND으로 그 중에 프로젝트의 기부금은 400십억 VND이다.

- 기획 총 면적: 2.448 헥타르

- 산업단지의 토지: 2.448 헥타르

- 임대 산업용 토지: 1.876헥타르

- 토지 임대료: (직접 연락)

- 자연 지리 및 교통**

- Khu công nghiệp Becamex - Bình Phước nằm tại xã Minh Thành và xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Phía Nam giáp xã An Long, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, các phía còn lại giáp với các khu dân cư thuộc khu công nghiệp và dân cư Becamex.

- Nằm cạnh Quốc lộ 13, cách thị trấn Chơn Thành khoảng 5 km, cách thành phố Đồng Xoài khoảng 40 km và cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 80 km.

#### **Ngành nghề thu hút đầu tư**

Khu công nghiệp trong khu Becamex - Bình Phước được xác định là một khu công nghiệp tập trung, đa ngành với các loại hình công nghiệp như:

- Công nghiệp điện máy, điện công nghiệp và gia dụng.

Becamex-Binh Phuoc 산업단지는 Binh Phuoc 지방의 Chon Thanh 지역에 있는 Minh Thanh 및 Thanh Tam 지역에 위치하고 있다. 남쪽 경계 Binh Duong 지방의 Ben Cat 지역 인 An Long 코뮌과 나머지는 Becamex 주거지역과 산업단지의 주거지역에 접한다.

- 13 번 도로 옆에 있는 Chon Thanh 타운에서 약 5 km, Dong Xoai 시에서 약 40 km, Ho Chi Minh시에서 약 80 km 떨어져 있다.

#### **투자 유치 산업 분야**

Becamex-Binh Phuoc의 산업 단지는 다양한 유형의 산업을 갖춘 집중적 인 다중 산업 산업 단지로 다음과 같다.



- Công nghiệp điện tử, tin học, thông tin truyền thông và viễn thông.
- Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và nông lâm sản.
- Công nghiệp chế tạo máy, ô tô thiết bị phụ tùng.
- Công nghiệp cơ khí chế tạo và cơ khí chính xác có xi mạ, xử lý nhiệt
- Công nghiệp gốm sứ, thủy tinh, pha lê.
- Công nghiệp sản xuất các loại khí công nghiệp, sơn công nghiệp.
- Công nghiệp sản xuất thép các loại (không tái chế phế liệu).
- Công nghiệp sản xuất dụng cụ y tế, quang học.
- Công nghiệp sản xuất dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi trẻ em....
- Công nghiệp sợi, dệt, có nhuộm và may mặc.
- Công nghiệp da, giả da, giày da.
- Công nghiệp sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm hóa chất, nông dược, thuốc thú y..
- Công nghiệp nhựa, xăm lốp, cao su (không chế biến mủ cao su tươi)..
- Công nghiệp sản xuất gỗ, trang trí nội thất, vật liệu xây dựng.
- Công nghiệp bao bì chế biến, in ấn giấy.
- Công nghiệp sản xuất tái chế ắc quy, pin các loại (không nhập tái chế ắc quy).
- 전자, 산업 전기 및 가전 산업.
- 전자, 정보학, 미디어 및 통신 산업.
- 식품, 식료품 및 농림 제품 가공 산업.
- 제조 기계, 자동차 장비 및 예비 부품 산업.
- 도금, 열처리를 통한 기계 공학 및 정밀 기계 제조.
- 도자기, 유리 및 크리스탈 산업.
- 산업용 가스 및 산업용 페인트 생산.
- 모든 종류의 철강 생산 (재활용 제외).
- 광학 및 의료 기기 제조 산업.
- 스포츠 장비 및 어린이 장난감 생산 산업.
- 섬유, 제직, 염색 및 의류 산업.
- 가죽, 인조 가죽, 가죽 신발 산업.
- 의약품, 화학 화장품, 농약 및 수의약품 제조.
- 플라스틱, 타이어 및 고무 산업 (신선한 고무 가공 제외).
- 목재, 실내 장식, 건축 자재 산업.
- 포장 가공, 종이 산업.
- 배터리 및 모든 종류의 배터리. 제조 및 재활용 산업 (수입 및 재활용 배터리 제외).

- Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải, sản xuất công nghiệp.

- Các loại hình dịch vụ hỗ trợ cho chuyên gia và người lao động trong Khu công nghiệp.

#### **Địa chỉ liên hệ**

- Chủ đầu tư cơ sở hạ tầng: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước

- Địa chỉ: Km 995, Quốc lộ 14, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Điện thoại: (+84) 271. 3640079

- Fax: (+84) 271. 3640080

#### **• KHU CÔNG NGHIỆP**

##### **MINH HƯNG - SIKICO**

###### **Quy mô**

- Tổng diện tích định hướng quy hoạch: 655 ha.

- **Giá thuê đất: 50 - 54 USD/m<sup>2</sup>**

###### **Vị trí địa lý tự nhiên và giao thông**

Khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico nằm trên địa bàn xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, giáp ranh với xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành; cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 95 km.

###### **Ngành nghề thu hút đầu tư**

Tất cả các ngành nghề trừ ngành công nghiệp nặng.

- 운송, 산업 생산을 위한 창고 및 지원 활동

- 산업단지 내 전문가 및 근로자를 위한 지원 서비스 유형

#### **연락처**

- 인프라 투자자: (주) Becamex - Binh Phuoc

- 장소: Binh Phuoc 성, Chon Thanh 현, Minh Thanh 면, 도로 14 번, km 995

- 전화번호 : (+84) 271. 3640079

- 팩스 : (+84) 271. 3640080

#### **• MINH HUNG - SIKICO**

##### **산업단지**

###### **규모**

- 기획할 총 면적: 655 헥타르

- 토지 임대료: 50 - 54 USD/m<sup>2</sup>

###### **자연 지리 및 교통**

Minh Hung - Sikico 산업단지는 호치민 시에서 95 km 떨어지며 Chon Thanh 현 Minh Hung 면에 인접하는 Hon Quan현 Dong No면에 위치하고 있다.

###### **투자 유치 산업**

중공업 제외한 모든 산업

### Địa chỉ liên hệ

- Chủ đầu tư cơ sở hạ tầng:  
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp  
Minh Hưng - Sikico
- Địa chỉ: Xã Đồng Nơ, huyện  
Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại:  
(+84) 28. 38999495  
(+84) 28. 38053527
- Fax: (+84) 28. 38035527
- Email: [contact@anzone.com.vn](mailto:contact@anzone.com.vn)

### 연락처

- 인프라 투자자: (주) Minh Hung
- Sikico
- 주소: Binh Phuoc성, Hon Quan  
현, Dong No 면
- 전화번호 : (+84) 28. 38999495  
(+84) 28. 38053527
- 팩스 : (+84) 28. 38035527
- 이메일 : [contact@anzone.com.vn](mailto:contact@anzone.com.vn)



## CỤM CÔNG NGHIỆP

### • Quan điểm phát triển

Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch chung của cả nước, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch công nghiệp hỗ trợ, quy hoạch phát triển công nghiệp của địa phương và phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại chỉ thị số 07/CT-TTg về việc chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với các cụm công nghiệp.

### • Định hướng phát triển

Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, tình hình phát triển kinh tế xã hội của các địa phương định hướng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp bao gồm các ngành nghề chính sau:

- Ngành chế biến nông - lâm sản.
- Ngành cơ khí chế tạo.
- Ngành điện - điện tử.
- Ngành dệt, may mặc - giày da.
- Ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

## 산업클러스터

### • 개발 관점

지방의 산업 클러스터 개발 계획은 사회 경제 개발 계획, 토지 사용 계획, 산업 계획 및 개발 계획 지원과 관련하여 국가의 개발 계획과 일치하여 지역 산업의 발전과 산업 클러스터의 관리 및 운영 효율성 개선에 대한 07/CT-TTg 총리의 의결에 따른다.

### • 개발 계획

사회 경제적 개발 계획에 근거하여 지방의 사회 경제적 개발 상황은 다음 주요 지점을 포함하여 산업 클러스터에 대한 투자를 유치해야 한다.

- 농림 가공 산업
- 기계 공학 산업
- 전기-전자 산업
- 섬유 - 의류 - 가죽 신발 산업
- 건축 자재 제조 산업



- **Định hướng quy hoạch các cụm công nghiệp đến năm 2030**

STT	Tên cụm công nghiệp (CCN)	Địa điểm	Tổng diện tích (ha)
<b>I</b>	<b>Huyện Đồng Phú</b>		<b>110</b>
1	CCN Hà My	Xã Tân Lập	10
2	CCN Thuận Phú	Xã Thuận Phú	50
3	CCN Tân Phước	Xã Tân Phước	50
<b>II</b>	<b>Huyện Bù Đăng</b>		<b>247</b>
4	CCN Minh Hưng I (nhà máy sinh học cồn)	Xã Minh Hưng	45
5	CCN Minh Hưng II	Xã Minh Hưng	42
6	CCN Nghĩa Trung - Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Trung, Nghĩa Bình	40
7	CCN Đức Liễu	Xã Đức Liễu	50
8	CCN Thọ Sơn	Xã Thọ Sơn	30
9	CCN Đức Phong	Thị trấn Đức Phong	40
<b>III</b>	<b>Thị xã Phước Long</b>		<b>60</b>
10	CCN Phước Bình 2	Thôn Phước Vĩnh, Phước Bình	30
11	CCN Long Giang	Xã Long Giang	30
<b>IV</b>	<b>Huyện Phú Riềng</b>		<b>82</b>
12	CCN Mỹ Lệ	Xã Long Hưng	22
13	CCN Phước Tân I	Xã Phước Tân	30
14	CCN Phước Tân II	Xã Phước Tân	30

STT	Tên cụm công nghiệp (CCN)	Địa điểm	Tổng diện tích (ha)
<b>V</b>	<b>Huyện Bù Gia Mập</b>		<b>111</b>
15	CCN Phú Nghĩa 1	Xã Phú Nghĩa	32
16	CCN Phú Nghĩa 2	Xã Phú Nghĩa	30
17	CCN Phú Nghĩa 3	Xã Phú Nghĩa	17
18	CCN Đa Kía I	Xã Đa Kía	32
<b>VI</b>	<b>Huyện Lộc Ninh</b>		<b>114</b>
19	CCN Lộc Thịnh	Xã Lộc Thịnh	54
20	CCN Lộc Tấn	Xã Lộc Tấn	20
21	CCN Lộc Thành	Xã Lộc Thành	40
<b>VII</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>		<b>60</b>
22	CCN Thanh Bình	Xã Thanh Bình	20
23	CCN Thanh An	Xã Thanh An	20
24	CCN Tân Lợi	Xã Tân Lợi	20
<b>VIII</b>	<b>Huyện Chơn Thành</b>		<b>10</b>
25	CCN Song Phương	Xã Tân Quan	10
<b>IX</b>	<b>Thị xã Bình Long</b>		<b>205</b>
26	CCN Thanh Phú	Xã Thanh Phú	50
27	CCN Hưng Chiến	Phường Hưng Chiến	50
28	CCN Thanh Lương II	Xã Thanh Lương II	75
29	CCN Thanh Lương I	Xã Thanh Lương I	30

- 2030년까지 산업클러스터 계획 예정

순번	산업클러스터	장소	총 면적 (헥타르)
<b>I</b>	Dong Phu 현		<b>110</b>
1	Ha My 산업클러스터	Tan Lap 면	10
2	Thuan Phu 산업클러스터	Thuan Phu 면	50
3	Tan Phuoc 산업클러스터	Tan Phuoc 면	50
<b>II</b>	Bu Dang 현		<b>247</b>
4	Minh Hung I 산업클러스터 (바이오 에탄올 공장)	Minh Hung 면	45
5	Minh Hung II 산업클러스터	Minh Hung 면	42
6	Nghia Trung - Nghia Binh 산업클러스터	Nghia Trung 면, Nghia Binh 면	40
7	Duc Lieu 산업클러스터	Duc Lieu 면	50
8	Tho Son 산업클러스터	Tho Son 면	30
9	Duc Phong 산업클러스터	Duc Phong 타운	40
<b>III</b>	Phuoc Long 타운		<b>60</b>
10	Phuoc Binh 2 산업클러스터	Phuoc Vinh, Phuoc Binh 촌	30
11	Long Giang 산업클러스터	Long Giang 면	30
<b>IV</b>	Phu Rieng 현		<b>82</b>
12	My Le 산업클러스터	Long Hung 면	22
13	Phuoc Tan I 산업클러스터	Phuoc Tan 면	30
14	Phuoc Tan II 산업클러스터	Phuoc Tan 면	30

순번	산업클러스터	장소	총 면적 (헥타르)
<b>V</b>	Bu Gia Map 현		<b>111</b>
15	Phu Nghia 1 산업클러스터	Phu Nghia 면	32
16	Phu Nghia 2 산업클러스터	Phu Nghia 면	30
17	Phu Nghia 3 산업클러스터	Phu Nghia 면	17
18	Da Kia I 산업클러스터	Da Kia 면	32
<b>VI</b>	Loc Ninh 현		<b>114</b>
19	Loc Thinh 산업클러스터	Loc Thinh 면	54
20	Loc Tan 산업클러스터	Loc Tan 면	20
21	Loc Thanh 산업클러스터	Loc Thanh 면	40
<b>VII</b>	Hon Quan 현		<b>60</b>
22	Thanh Binh 산업클러스터	Thanh Binh 면	20
23	Thanh An 산업클러스터	Thanh An 면	20
24	Tan Loi 산업클러스터	Tan Loi 면	20
<b>VIII</b>	Chon Thanh 현		<b>10</b>
25	Song Phuong 산업클러스터	Tan Quan 면	10
<b>IX</b>	Binh Long 타운		<b>205</b>
26	Thanh Phu 산업클러스터	Thanh Phu 면	50
27	Hung Chien 산업클러스터	Hung Chien 동	50
28	Thanh Luong II 산업클러스터	Thanh Luong II 면	75
29	Thanh Luong I 산업클러스터	Thanh Luong I 면	30

## KHU KINH TẾ CỬA KHẨU HOA LŨ

### Tính chất

- Là khu kinh tế cửa khẩu nhằm phát triển giao lưu kinh tế, văn hóa, quan hệ chính trị, ngoại giao giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia.

- Là trung tâm thương mại, công nghiệp, du lịch, dịch vụ của tỉnh Bình Phước.

- Là đầu mối giao thông đường sắt, đường bộ quan trọng trong vùng.

- Có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh.

**Phạm vi:** Bao gồm các xã Lộc Thịnh, Lộc Tấn, Lộc Hòa, Lộc Thạnh và thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh; có tổng diện tích tự nhiên 28.364 ha.

### Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025

- Đất khu quản lý, thương mại - dịch vụ cửa khẩu khoảng 466 ha.

- Đất khu phi thuế quan khoảng 2.965 ha.

- Đất xây dựng khu đô thị cửa khẩu (khu thuế quan) khoảng 5.666 ha, trong đó bao gồm: đất dân dụng khoảng 1.597 ha; đất không thuộc khu dân dụng khoảng 4.069 ha.

- Đất ở và sản xuất nông nghiệp khoảng 4.697 ha.

- Đất dân cư nông thôn tập trung khoảng 428 ha.

- Đất rừng khoảng 12.611 ha.

## HOA LŨ 국경 검문소의 경제구역

### 역할

- 베트남 사회주의 공화국과 캄보디아 왕국 사이의 경제, 문화, 정치 및 외교 관계를 발전시키기 위해 국경검문소 경제구역이 된다.

- Binh Phuoc (빈프억) 성의 상업, 산업, 관광 및 서비스의 중심이 된다.

- 이 지방의 중요한 철도 및 도로 교통센터가 된다.

- 국방 및 안보에서 중요한 위치를 차지한다.

**범위:** Loc Ninh 현의 Loc Thinh 면, Loc Tan 면, Loc Hoa 면, Loc Thanh 면, Loc Ninh 타운이 포함되며 자연적 총 면적이 28.364헥타르이다.

### 2025년까지 토지 이용 계획

- 국경검문소의 관리, 무역-서비스를 위한 토지는 약 466 헥타르이다.

- 비관세를 위한 토지는 약 2,965 헥타르이다

-국경검문소의 도시 지역 (관세 지역)의 건설을 위한 토지는 약 5,666 헥타르이며, 약 1,597 헥타르의 민간용 토지, 약 4,069 헥타르의 시민권이 아닌 토지가 포함된다.

- 주거용 및 농업 생산 토지는 약 4.697헥타르이다.

- 농촌마을 주거용 토지는 428 헥타르이다.

- 산림토지는 12.611헥타르이다.

- Mặt nước (sông, suối, ao, hồ) khoảng 531 ha.
- Giao thông (ngoài đô thị) khoảng 1.000 ha.

**Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư**

- Các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật:
  - + Nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 13, đoạn đi qua Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.
  - + Xây dựng các nhà máy nước; các trạm điện 220, 110 KV và các tuyến đường 220, 110 KV theo tiến độ phát triển các khu chức năng đô thị.

- 수면 (강, 개울, 연못, 호수) 토지는 약 531헥타르이다.
- 교통 (도시 외부)을 위한 토지는 약 1.000 헥타르이다.

**투자 우선 순위 프로그램 및 프로젝트**

- 기술 인프라에 대한 투자 프로젝트:
  - + Hoa Lu 국경검문소 경제 구역을 통과하는 구간 13 번의 도로를 개선 및 확장 공사.



+ Các dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý nước thải và rác thải.

+ Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu thương mại - công nghiệp.

- Các dự án đầu tư phát triển khu phi thuế quan và các khu dân cư:

+ Các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư đô thị và tái định cư.

+ Các dự án đầu tư khu quản lý, thương mại dịch vụ cửa khẩu.

+ 정수장의 건설; 도시 가능 구역의 개발 일정에 따라 220 KV (킬로볼트) 및 110 KV (킬로볼트) 발전소, 그리고 220 KV (킬로볼트) 및 110 KV (킬로볼트) 노선 건설.

+ 폐수 및 폐기물 처리 구역 건설에 대한 투자 프로젝트.

+ 상업 및 산업 구역의 기술 인프라 건설에 대한 투자 프로젝트.

- 비관세 지역 및 주거 지역 개발을 위한 투자 프로젝트.

+ 도시 주거 지역 건설 및 정착 지역에 대한 투자 프로젝트.

+ 국경 검문소의 관리, 무역 및 서비스 지역에 대한 투자 프로젝트.

CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KA KHẨU QUỐC TẾ HOÀ LỮ

# QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẦU TƯ

## 투자 프로세스 및 절차

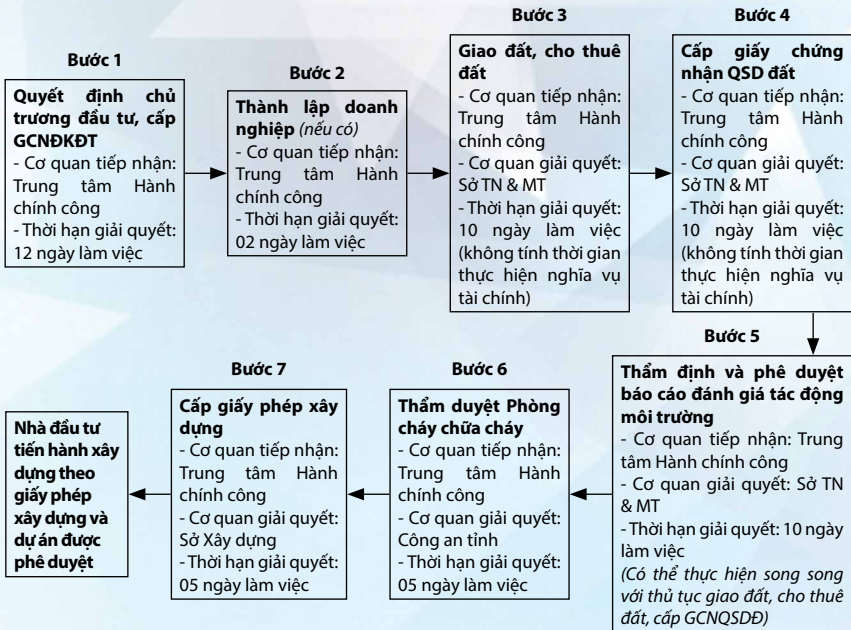
**Quy trình 1: Quy trình đầu tư đối với dự án thuộc trường hợp Quyết định chủ trương đầu tư ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

(Những dự án thuộc trường hợp theo quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật Đầu tư)

**Thời gian giải quyết như sau:**

1. Theo quy định của trung ương: 187 ngày.
2. Thời gian cam kết cải tiến TTHC thực hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư được giảm xuống còn: 50 ngày.

Quy trình cụ thể gồm 07 bước như sau:



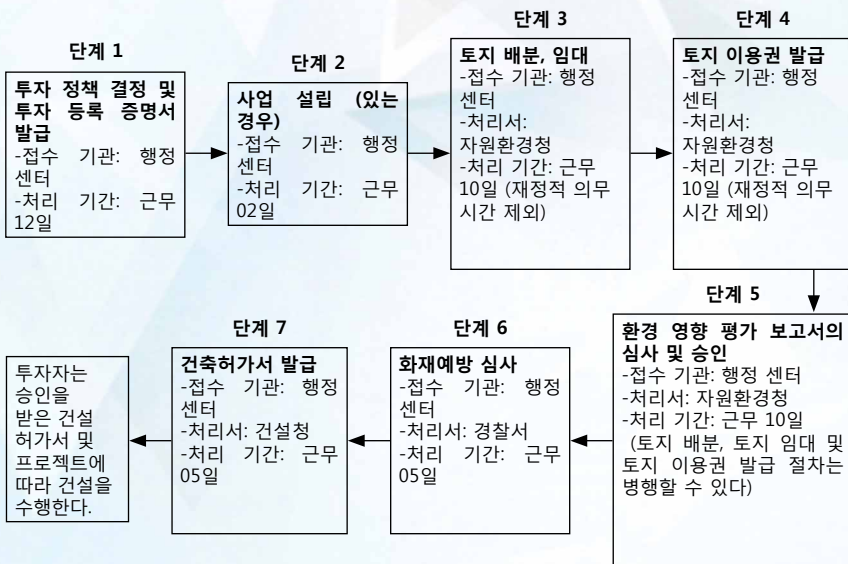


**프로세스 1. 경제 구역, 산업 단지 및 산업클러스터 외부의 투자 정책에 따라 결정되는 프로젝트에 대한 투자 프로세스**

(투자법 제 32 조 1 항에 정한 경우의 프로젝트)

취급 시간은 다음과 같다.

1. 국가 규정에 187일 내에 취급한다.
  2. 기획 투자청의 행정 절차 개선을 위한 약정 시간이 50 일로 단축되었다.
- 구체적 프로세스는 다음과 같은 07 단계로 구성된다



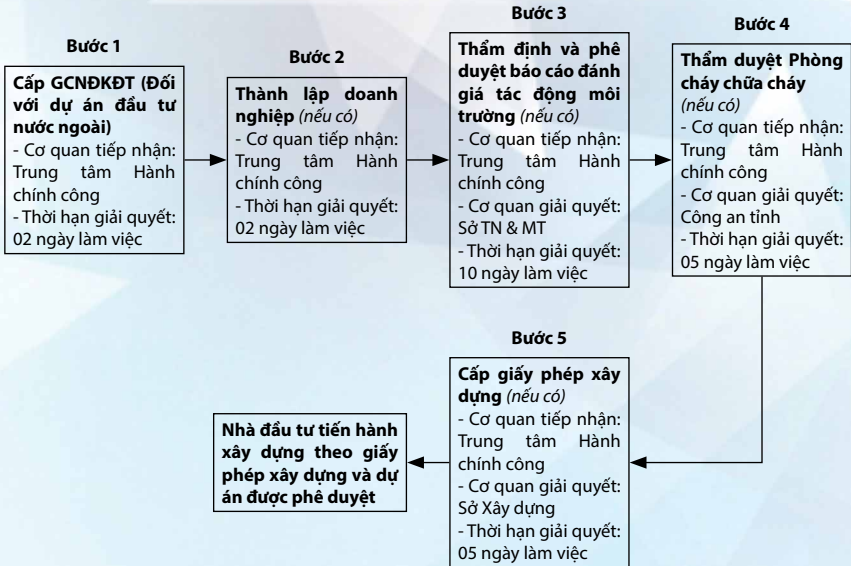
**Quy trình 2: Quy trình đầu tư đối với dự án không thuộc trường hợp Quyết định chủ trương đầu tư ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

(Những dự án không thuộc trường hợp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy trình 1)

**Thời gian giải quyết như sau:**

1. Theo quy định của trung ương còn: 108 ngày.
2. Thời gian cam kết cải tiến TTTC thực hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư được giảm xuống còn: 20 ngày.

Quy trình cụ thể gồm 05 bước như sau:

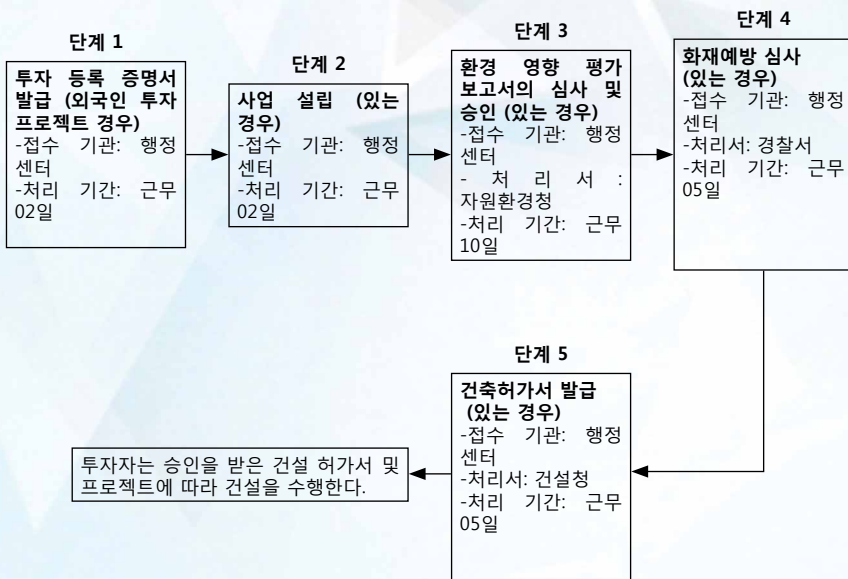


## 프로세스 2. 경제구역, 산업 단지 및 산업클러스터 외부의 투자 정책 결정이 아닌 프로젝트에 대한 투자 프로세스

(프로세스 1에 따른 투자 정책 결정 범위에 속하지 않는 프로젝트)

취급 시간은 다음과 같다.

1. 국가 규정에 108일 내에 취급한다.
2. 기획 투자청의 행정 절차 개선을 위한 약정 시간이 20 일로 단축되었다.  
구체적 프로세스는 다음과 같은 05 단계로 구성된다.



### Quy trình 3. Quy trình giải quyết thủ tục đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư

Khi Nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ tại bộ phận tiếp nhận của Trung tâm Hành chính công.

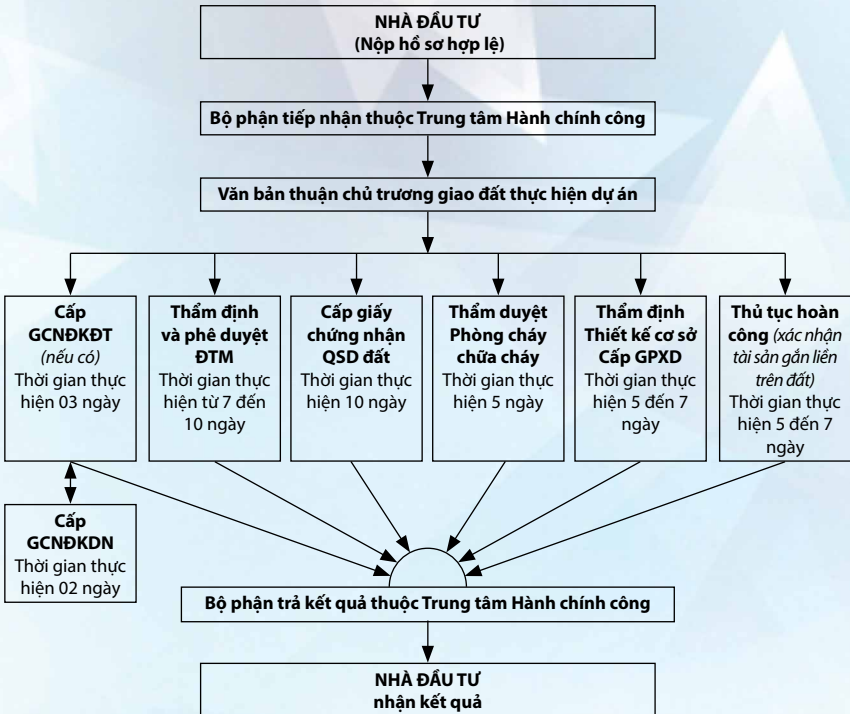
**Thời gian giải quyết như sau:**

1. Theo quy định thì quy trình, trình tự thời gian giải quyết tất cả các TTHC cho 01 dự án là 135 ngày; còn quy định thời gian giải quyết cho từng thủ tục cao nhất là 50 ngày và thấp nhất là 15 ngày.

2. Thời gian thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế cho từng thủ tục, cao nhất là 10 ngày và thấp nhất là 03 ngày.

\* Tất cả các bước trong quy trình đều được thực hiện song song, thời gian tối đa là 10 ngày (kể từ ngày có văn bản thuận chủ trương giao đất, cho thuê đất).

Cụ thể như sau:



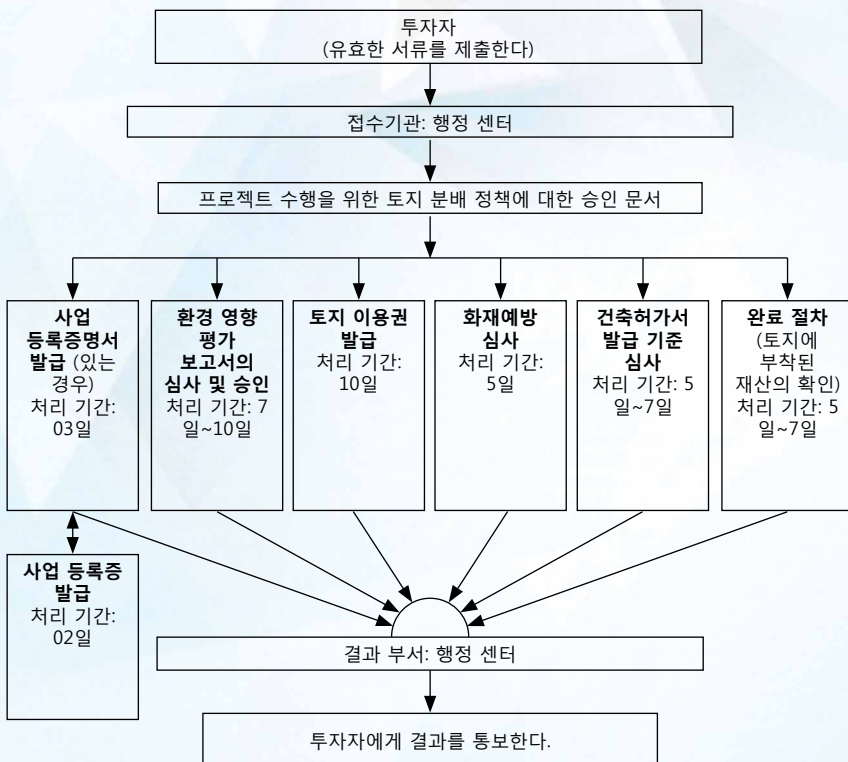
### 프로세스 3. Hoa Lu 국경검문소의 경제구역에 투자 절차 처리

투자자가 공공 행정 센터의 리셉션 섹션에서 유효한 서류를 제출하는 경우  
**취급 시간은 다음과 같다.**

1. 규정에 따르면 프로젝트의 모든 처리 기간은 01 프로젝트 당 135 일이다. 그리고 각 절차의 최대 처리 시간은 50 일이며 최소 처리 시간은 15 일이다.
2. 각 절차에 대해 경제 구역 사무소에서 시행 시간은 최대 10 일이며 최소 03 일이다.

\* 프로세스의 모든 단계는 최대 10 일 (토지 배분, 토지 임대 계약서 작성일로부터)까지 병행한다.

다음과 같다.



### Quy trình 4. Quy trình giải quyết thủ tục đầu tư vào các khu công nghiệp

Khi Nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ tại bộ phận tiếp nhận của Trung tâm Hành chính công.

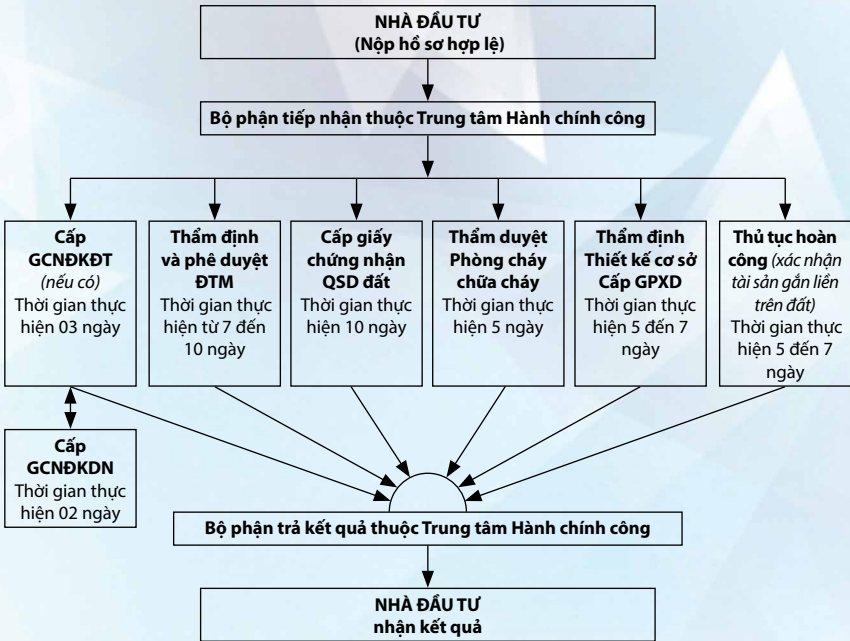
**Thời gian giải quyết như sau:**

1. Theo quy định của thì quy trình, trình tự thời gian giải quyết tất cả các TTHC cho 01 dự án là 135 ngày; còn quy định thời gian giải quyết cho từng thủ tục cao nhất là 50 ngày và thấp nhất là 15 ngày.

2. Thời gian thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế cho từng thủ tục, cao nhất là 10 ngày và thấp nhất là 03 ngày.

\* Tất cả các bước trong quy trình đều được thực hiện song song, thời gian tối đa là 10 ngày.

Cụ thể như sau:



#### 프로세스 4. 공업 단지에 투자 절차를 처리 절차

투자자가 행정 센터에서 유효한 서류를 제출하는 경우

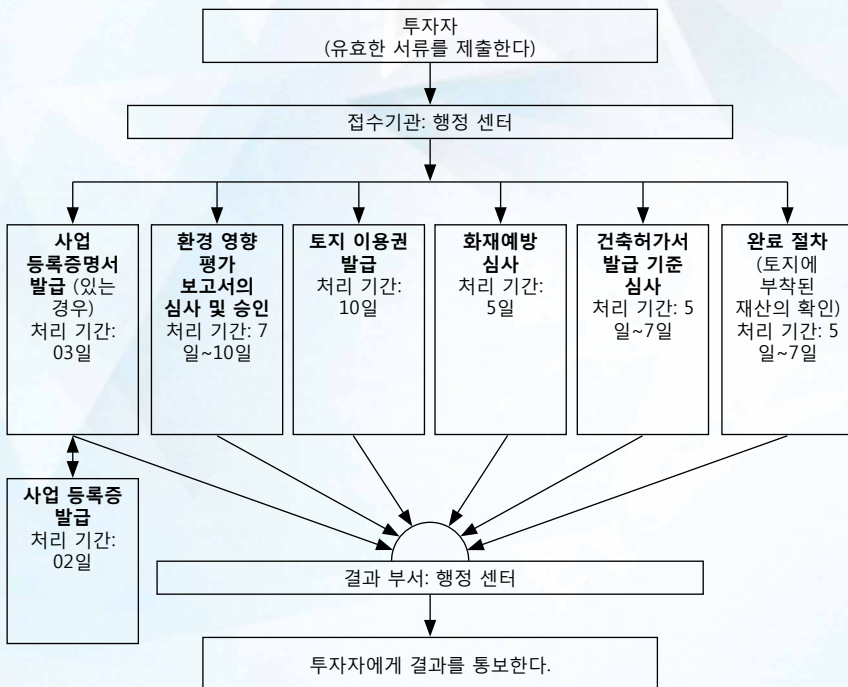
처리 기간은 다음과 같다.

1. 규정에 따르면 프로젝트의 모든 처리 기간은 01 프로젝트 당 135 일이다. 그리고 각 절차의 최대 처리 시간은 50 일이며 최소 처리 시간은 15 일이다.

2. 각 절차에 대해 경제 구역 사무소에서 시행 시간은 최대 10 일이며 최소 03 일이다.

\* 프로세스의 모든 단계는 병행하며 처리 기간은 최대 10 일이다.

다음과 같다.



## ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐẦU TƯ

### 투자를 위한 연락처

#### Ủy ban nhân dân tỉnh

Đường 6 Tháng 1, phường Tân Phú,  
thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Tel: (+84) 271. 3879481

Fax: (+84) 271. 3879481

Website: [www.binhphuoc.gov.vn](http://www.binhphuoc.gov.vn)

#### Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Quốc lộ 14, khu phố Phú Cường,  
phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài,  
tỉnh Bình Phước

Tel: (+84) 271. 3818662

Fax: (+84) 271. 3818667

Website: [www.binhphuocittpc.gov.vn](http://www.binhphuocittpc.gov.vn)

#### Sở Kế hoạch và Đầu tư

626 Quốc lộ 14, phường Tân Phú,  
thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Tel: (+84) 271. 3879253

Fax: (+84) 271. 3887088

Website: [www.skhd Binhphuoc.gov.vn](http://www.skhd Binhphuoc.gov.vn)

#### Ban Quản lý Khu kinh tế

680 Quốc lộ 14, phường Tân Phú,  
thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Tel: (+84) 271. 3887523

Fax: (+84) 271. 3887523

Website: [www.eza-binhphuoc.gov.vn](http://www.eza-binhphuoc.gov.vn)

#### Sở Công Thương

Đường Hùng Vương, phường Tân Bình,  
thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Tel: (+84) 271. 3881184

Fax: (+84) 271. 3879199

Website: [www.socongthuongbp.gov.vn](http://www.socongthuongbp.gov.vn)

#### 지방 인민위원회

Binh Phuoc (빈프역) 성, Dong Xoai  
도시, Tan Phu 동, 1월6일의 거리

전화번호: (+84) 271. 3879481

팩스 : (+84) 271. 3879481

웹사이 : [www.binhphuoc.gov.vn](http://www.binhphuoc.gov.vn)

#### 투자, 무역 및 관광 촉진 센터

Binh Phuoc (빈프역) 성, Dong Xoai  
도시, Tan Phu 동, Phu Cuong 동네,  
14번 도로

전화번호: (+84) 271. 3818662

팩스 : (+84) 271. 3818667

웹사이 : [www.binhphuocittpc.gov.vn](http://www.binhphuocittpc.gov.vn)

#### 투자 및 계획청

Binh Phuoc (빈프역) 성, Dong Xoai  
도시, Tan Phu 동, 14번 도로 626번

전화번호 : (+84) 271. 3879253

팩스 : (+84) 271. 3887088

웹사이 : [www.skhd Binhphuoc.gov.vn](http://www.skhd Binhphuoc.gov.vn)

#### 경제구역 관리사무소

Binh Phuoc (빈프역) 성, Dong Xoai  
도시, Tan Phu 동, 14번 도로 680번

전화번호 : (+84) 271. 3887523

팩스 : (+84) 271. 3887523

웹사이 : [www.eza-binhphuoc.gov.vn](http://www.eza-binhphuoc.gov.vn)

#### 상공청

Binh Phuoc (빈프역)성, Dong Xoai  
도시, Tan Binh 동, Hung Vuong 거리

전화번호 : (+84) 271. 3881184

팩스 : (+84) 271. 3879199

웹사이 : [www.socongthuongbp.gov.vn](http://www.socongthuongbp.gov.vn)